

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2026/TLST- DS ngày 19 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị G, sinh năm 19xx.

Nơi ĐKKHKT: Thôn M, xã P, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Thôn P, xã N, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Chị Triệu Thu T, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Thôn P, xã N, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ gốc: Bà Phạm Thị G sử dụng tiền của cá nhân bà G cho cá nhân chị Triệu Thu T vay số tiền 85.000.000đ (Tám mươi lăm triệu đồng). Đến ngày mở phiên hòa giải cá nhân chị Triệu Thu T còn nợ bà Phạm Thị G số tiền 85.000.000đ (Tám mươi lăm triệu đồng) không tính lãi.

2.2. Về nghĩa vụ trả nợ: Chị Triệu Thu T có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị G số tiền 85.000.000đ (Tám mươi lăm triệu đồng) không tính lãi chậm nhất vào ngày 17/7/2026.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến

khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về án phí: Ghi nhận chị Triệu Thu T tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.125.000đ (Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Buộc chị T phải chịu 1.125.000đ (Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Ghi nhận bà Phạm Thị G tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Xác nhận bà G đã nộp 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002713 ngày 19/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả lại cho bà Phạm Thị G số tiền còn lại là 1.125.000đ (Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 8, 36 và Điều 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAT;
- VKSND khu vực X;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

TRẦN QUANG HÒA